

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2023/HNGĐ-PT.**

Ngày 27/7/2023.

V/v: “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Thất Tùng- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20/2022/TLPT- HNGĐ ngày 23/5/2023 về việc: “Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn”. Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 05/4/2023 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐ-PT ngày 23/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐ-PT ngày 10/7/2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 290/2023/TB-TA ngày 21/7/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963 (*Xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:** Ông Diêm Công T, sinh năm 1963 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người tham gia tố tụng khác: Trong vụ án còn có nhiều người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo. Tòa án không triệu tập.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn ông Diêm Công T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 11 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà và ông Diêm Công T năm 1983 tự nguyện tìm hiểu và đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống không tương đồng và nguyên nhân do ông Diêm Công T có người phụ nữ khác nên không quan tâm chăm sóc vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Diêm Công T.

Về con chung: Ông bà có ba người con chung là Diêm Công Tạo, sinh năm 1985; Diêm Công Đức, sinh năm 1987 và Diêm Thị Trang, sinh năm 1989. Do các con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung gồm có: Bà và ông T có tài sản chung là phần đất diện tích 488m², thuộc thửa 08, tờ bản đồ số 32, địa chỉ tại Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang được Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2000 và phần đất ao nhận chuyển nhượng của Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang vào năm 1993 với diện tích đo đạc thực tế là 1.769,2m², thuộc thửa 185, tờ bản đồ số 28, đất tọa lạc tại Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Bà yêu cầu chia đôi tài sản là nhà đất trên, giao cho bà nhận nhà đất, bà đồng ý trả giá trị bằng tiền cho ông T.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 5 năm 2021 bà Nguyễn Thị Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung là phần đất diện tích 488m² nêu trên.

** Bị đơn ông Diêm Công T:* đã được Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T không đến Tòa án mà vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án biết về ý kiến yêu cầu của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Tuy nhiên, ngày 16/5/2022, ông T đã tham gia và chứng kiến việc Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tổ chức việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Tại buổi làm việc ông T thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản và đồng ý quan điểm của bà Đ. Ngoài ra, ông T không cung cấp tài liệu chứng nào khác. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà Đ cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

** Tại Công văn số 26/UBND-VP ngày 04/4/2023, Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn, huyện Việt Yên trình bày:* Về nguồn gốc diện tích đất đo đạc thực tế

là 1769.2m² thuộc thửa đất số 185, bản đồ số 28, tại thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang hiện vợ chồng ông Diêm Công T và bà Nguyễn Thị Đ đang quản lý, sử dụng. Theo xác minh năm 1993 Ban lãnh đạo thôn Quả, xã Trung Sơn đã giao đất thổ cư cho gia đình ông T với diện tích là 1800m². Gia đình sử dụng ổn định, phù hợp với quy hoạch và không tranh chấp từ thời điểm đó đến nay.

** Tại bản trình bày quan điểm ngày 30/3/2023, đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân huyện Việt Yên trình bày:*

Theo xác minh năm 1993 Ban lãnh đạo thôn Quả, xã Trung Sơn đã giao đất thổ cư cho gia đình ông Diêm Công T với diện tích 1.800m² (nay theo kết quả đo đạc là thửa số 185, tờ bản đồ số 28, bản đồ đo đạc nghiệm thu năm 2020). Căn cứ theo quy định tại Điều 13 Luật đất đai năm 1987 (nay là Điều 59 Luật đất đai năm 2013) việc Ban lãnh đạo thôn Quả, xã Trung Sơn giao đất cho gia đình ông Diêm Công T là không đúng thẩm quyền.

Đối với việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thửa đất nêu trên hiện nay đang phát sinh tranh chấp hôn nhân và gia đình do đó không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp với nguồn gốc đất, thời điểm sử dụng đất nêu trên không phát sinh tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, căn cứ theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thửa đất nêu trên đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định hiện hành.

** Với nội dung nêu trên, bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:*

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, 166, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 33, 34, 38, 39, 56, 57, 59, 60 Luật Hôn nhân và Gia đình; - Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Diêm Công T. Cho bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Diêm Công T.

2. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Diêm Công T về việc chia đôi tài sản chung khi ly hôn phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 1.769,2m², thuộc thửa 185, tờ bản đồ số 28, đất địa chỉ tại Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Tạm giao cho bà Nguyễn Thị Đ một phần đất có diện tích 863,1m² và toàn bộ các công trình kiến trúc trên đất nằm trong các điểm từ 1-2-3-4-5-10-11-12-13-14.

Tạm giao cho ông Diêm Công T phần đất có diện tích 906,1m² nằm trong các điểm 5-6-7-8-9-10. (Có sơ đồ hiện trạng kèm theo)

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Diêm Công T có trách nhiệm liên hệ đến Cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên theo quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Ngày 14/4/2023 bị đơn là ông Diêm Công T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị chia cho ông nhiều hơn bà Đ, chia cho ông 2/3 bà Đ 1/3 diện tích đất do ông có công sức nhiều hơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Về án phí: Ông T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của một số người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX thấy những người trên đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do đó sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 20/2023/HNGĐ-ST ngày 05/4/2023 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã giải quyết về quan hệ hôn nhân xử cho bà Đ và ông T được ly hôn. Về con chung không yêu cầu Tòa án không giải quyết. Nội dung này các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn HĐXX thấy:

Ông T cho rằng nguồn gốc đất có được là do công sức tân tạo của ông, bà Đ không có công sức đóng góp gì, ông đã phải bán nhà đi để trả nợ cho con khi

con của ông bà làm ăn thua lỗ. Nên ông đề nghị chia cho ông nhiều hơn, chia cho ông 2/3, cho bà Đ 1/3 tài sản. Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự xác định:

Ông T và bà Đ được Ban lãnh đạo thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên giao cho thửa đất số 185, tờ bản đồ số 28, đất địa chỉ tại Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang vào năm 1993. Ủy ban nhân dân xã Trung Sơn và Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên xác định Ban lãnh đạo thôn Quả đã giao đất cho vợ chồng ông bà không đúng thẩm quyền nhưng vẫn đảm bảo quy định tại Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai, ông bà đã sử dụng ổn định và không phát sinh tranh chấp với ai. Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đất của vợ chồng ông T và bà Đ nhưng chưa được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất và xem xét tạm giao cho ông bà là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo đề nghị giao cho ông 2/3 thửa đất số 185, tờ bản đồ số 28, địa chỉ tại Thôn Quả, xã Trung Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử thấy: Đất có nguồn gốc do thôn giao cho ông Đức bà Tổ, không phải giao cho một mình ông T. Sau khi giao đất, ông Đức, bà Tổ đã cùng nhau cải tạo và quản lý thửa đất đến nay; gia đình ông T, bà Đ chưa phải thực hiện nghĩa vụ gì với Nhà nước. Tòa án sơ thẩm xác định đất là tài sản chung của ông bà, đã tạm giao cho ông T 906,1m² và tạm giao cho bà Đ 863,1m² và toàn bộ các công trình nằm trên đất tạm giao cho bà Đ và không bên nào phải trích chia chênh lệch tài sản cho bên nào là có căn cứ đảm bảo quyền lợi cho ông T và bà Đ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông cũng không đưa ra được căn cứ, tài liệu gì xác định ông có công sức đóng góp nhiều hơn bà Đ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu chia cho ông T 2/3 diện tích đất của ông bà nêu trên.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Ông T sinh ngày 01/01/1963 là người cao tuổi nên miễn án phí phúc thẩm cho ông T theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[5]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Diêm Công T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 20/2023/HNGĐ-ST ngày 05/4/2023 của TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Diêm Công T được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự,
- Công thông tin điện tử ;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường